

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /NQ-HĐND

Kiến Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
xã Kiến Minh 5 năm 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026-2031;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 18/12/2025 và Báo cáo số 431/BC-UBND ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021- 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025

Hội đồng nhân dân xã thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã 5 năm 2021 - 2025 và nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

Giai đoạn từ năm 2021 đến 30/6/2025, các xã Đại Đồng, Đông Phương và Minh Tân (cũ) đã đoàn kết, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện. Kinh tế duy trì tăng trưởng ổn định; đã phát huy lợi thế về vị trí, đất đai và nguồn nhân lực; nông nghiệp chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa tập trung, hiệu quả cao, thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được hoàn thành, làm thay đổi rõ nét diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống Nhân dân. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng giáo dục, văn hóa, thể thao được nâng lên, 100% trường học đạt chuẩn quốc gia. Cải cách hành chính, chuyển đổi số được quan tâm đẩy mạnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng xây dựng chính quyền số. Quốc phòng - an ninh, trật tự an

toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại nhân dân được chú trọng; hoàn thành chỉ tiêu tuyên quân và thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương.

Xã Kiến Minh được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đại Đồng, Đông Phương, Minh Tân thuộc huyện Kiến Thụy; với tổng diện tích tự nhiên là 16,32 km², dân số 26.161 người.

Kể từ khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã được nâng cao. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; các chỉ tiêu thu ngân sách, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều đạt và vượt kế hoạch; công tác tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được đẩy mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao; kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội được quan tâm đầu tư. Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, tạo khí thế thi đua trong toàn dân. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả, đời sống Nhân dân được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo môi trường ổn định, an toàn để doanh nghiệp và Nhân dân yên tâm lao động, sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế.

Những thành tựu đạt được trong 5 năm qua là rất quan trọng, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu so với kế hoạch đề ra. Tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án còn chậm. Hạ tầng nông nghiệp, thương mại, dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống. Việc ưu tiên đầu tư nguồn lực đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng đúng mức. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) mới đạt kết quả bước đầu, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên chưa chặt chẽ, còn để xảy ra một số trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên đất nông nghiệp và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

- Công tác phân loại rác thải đầu nguồn tại hộ gia đình còn chưa thực chất, hiệu quả chưa cao. Quản lý nguồn tài nguyên nước còn bất cập, việc cung cấp nước sạch theo tiêu chuẩn cho khu vực nông thôn còn chưa bảo đảm yêu cầu.

- Hạ tầng, các thiết chế văn hóa còn thiếu, một số chưa phát huy hết công năng; hiệu quả phát huy các di sản văn hóa chưa cao.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhất là an ninh mạng, trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp.

Những hạn chế, yếu kém trên do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan:

- Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa từng có tiền lệ. Các vấn đề an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid-19, bão Yagi... ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Mô hình tổng thể tổ chức trong hệ thống chính trị còn chưa hoàn thiện. Việc phân cấp, phân quyền chưa thật sự mạnh mẽ; cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chưa thật sự hiệu quả.

- Hiệu lực quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế, nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn chưa đồng đều, nguồn lực từ xã hội hoá còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, địa phương nhất là xử lý những việc mới, việc khó có lúc còn bị động, thiếu chặt chẽ.

Điều 2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 – 2030

Hội đồng nhân dân xã tán thành và quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã Kiến Minh 5 năm 2026 - 2030 do Ủy ban nhân dân xã trình tại kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân xã và nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân từ 11 - 13%/năm; trong đó: Khu vực Nông nghiệp - Thủy sản tăng 2 - 3%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 12,5 - 14%; khu vực Thương mại - Dịch vụ tăng 15 - 17%.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 13 - 15%/năm.

(3) Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt đạt 140 triệu đồng.

(4) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã đạt 100%.

(5) Có trên 150 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn; trong đó có 30 cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp cơ sở.

1.2. Chỉ tiêu xã hội

(6) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân 9%/năm.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2028 là 0%.

(8) Tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt 95%; tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa đạt 90%.

(9) Duy trì 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; phấn đấu có thêm 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

(10) 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh; mỗi cấp học tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 01 nhà đa năng; cấp học mầm non có ít nhất 01 phòng đa năng.

(11) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(12) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(13) Tỷ lệ Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%.

1.3. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới

(14) Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trước 02 năm.

1.4. Chỉ tiêu môi trường

(15) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

1.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(17) Hoàn thành 100% chỉ tiêu chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân.

(18) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Kiến Minh trở thành xã không có ma túy; tỷ lệ phá án đạt trên 95%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Kiện toàn, tinh gọn bộ máy chính quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo phương châm “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đến năm 2027 đạt “Chính quyền thân thiện”. Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong cán bộ và Nhân dân. Phấn đấu hàng năm, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Phấn đấu hàng năm hoạt động của chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nâng cao hiệu quả hoạt động, phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong công tác xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt vai trò phản biện, giám sát đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và công tác xây dựng chính quyền địa phương.

2.2. Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế, huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho phát triển

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu tiềm năng, tạo lập các nguồn thu bền vững, từng bước giảm phụ thuộc nguồn thu từ đất. Phấn đấu hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu ngân sách thành phố giao. Khuyến khích, hỗ trợ, chuyển đổi các hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực, tăng cường các giải pháp huy động vốn cho đầu tư phát triển, trong đó cần tập trung huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, vốn trong dân, liên doanh, liên kết, huy động các nguồn vốn tín dụng, xã hội hóa, vốn vay và các nguồn vốn khác; sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, nhất là vốn ngân sách, không đầu tư dàn trải, tập trung ưu tiên xây dựng các công trình trọng điểm, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế, dân sinh,... Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng theo hướng trọng tâm, trọng điểm, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công được phân cấp, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tăng cường khai thác các nguồn thu, tạo lập nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững; rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên nước... Thực hiện khai thác đầy đủ và hiệu quả các nguồn thu ở địa phương như: thuế, phí và lệ phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nguồn thu khác. Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu, chống thất thu và nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách.

Điều hành chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Chi ngân sách được sắp xếp theo trật tự ưu tiên để đảm bảo các khoản chi thực hiện chế độ chính sách theo quy định, chú trọng công tác chi an sinh xã hội và thực hiện các chính sách mới. Nghiêm túc thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tăng tỷ trọng cho chi đầu tư phát triển.

Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, ưu tiên bố trí các dự án, công trình trọng điểm, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông và lĩnh vực an sinh xã hội; sử dụng có hiệu quả các nguồn chi, tránh lãng phí, thất thoát.

2.3. Phát triển sản xuất nông nghiệp - thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ vi sinh; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh việc tích tụ ruộng đất, xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ vi sinh; phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả để tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm.

Quy hoạch, quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả đất trồng lúa. Thực hiện tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, đảm bảo diện tích đất trồng lúa; diện tích còn lại chuyển sang trồng cây rau màu, cây ăn quả và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu và phát triển những giống cây trồng phù hợp với địa phương và chống biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ, tiến bộ KHKT vào sản xuất. Phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao gắn với đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao, như: vùng sản xuất rau, lúa, cây dược liệu.

Phát triển thủy sản trở thành ngành mũi nhọn, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nuôi thâm canh tại các vùng tập trung hiện có gắn với chế biến thủy sản; thực hiện chuyển đổi diện tích đất sâu trũng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất; tăng cường các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững. Không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM hướng tới đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh.

2.4. Phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ

Nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng xã có tầm nhìn dài hạn, khả thi phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương trên cơ sở bám sát vào quy hoạch chung của thành phố, quy hoạch Khu kinh tế phía Nam thành phố và các quy hoạch liên quan, theo hướng các ngành kinh tế mũi nhọn của xã nằm trong chuỗi liên kết với khu vực và thành phố. Đặc biệt là quy hoạch phát triển các khu đô thị sinh thái, nhà ở xã hội, thương mại - dịch vụ phục vụ khu công nghiệp, cụm công nghiệp để phục vụ nhu cầu của một số phường, xã lân cận như phường Dương Kinh, xã Kiến Hải, xã Kiến Thụy và Khu cảng biển Logistics.

Khai thác tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển các ngành nghề có thế mạnh, tập trung triển khai các giải pháp ưu tiên phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hộ kinh doanh phát triển các ngành nghề thương mại, dịch vụ, kinh tế hộ gia đình.

Tạo chuyển biến mới trong phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, thương mại dịch vụ: Tổ chức loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trang trại gắn với nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Kết nối liền mạch với các khu, điểm du lịch như nông nghiệp nông thôn, trải nghiệm và các di tích, các điểm du lịch, khu vui chơi giải trí trên địa bàn thành phố và các xã lân cận.

Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của Trung ương, Thành phố hỗ trợ hoạt động phát triển, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động để đáp ứng làm việc trong khu công nghiệp của các xã lân cận.

2.5. Quy hoạch mạng lưới giao thông, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông

Triển khai rà soát, lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch cục bộ xây dựng xã Kiến Minh đến năm 2040 định hướng đến năm 2050; Đề xuất thành phố điều chỉnh quy hoạch giao thông bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, phù hợp với hệ thống giao thông và các vùng, dự án trọng điểm của thành phố có tác động ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Kiến Minh. Bổ sung, điều chỉnh xây dựng và triển khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực trọng điểm (công nghiệp địa phương, dịch vụ, đô thị, đất đai, sản xuất, hạ tầng, thủy lợi...) đảm bảo phát huy được tiềm năng, lợi thế phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Phối hợp đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trọng điểm kết nối đường 361, 362 với ga đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng để phát triển thương mại, dịch vụ, vận chuyển hàng hóa khu vực vùng xung quanh Ga nam Hải Phòng. Tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cấp, cải tạo đồng bộ hệ thống giao thông kết nối của địa phương với các xã lân cận.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp các công trình hạ tầng thủy lợi, giao thông, hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất, các công trình dự án bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã.

2.6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch sử dụng đất của xã đến năm 2030, đề xuất xây dựng triển khai Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030 để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã đáp ứng yêu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, địa phương. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai quy hoạch, phương án sử dụng đất để các tổ chức, công dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin, nguồn lực về đất đai.

- Tập trung thực hiện triển khai quy hoạch, phương án sử dụng đất, nhất là công tác kiểm kê đất đai, thống kê đất đai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai hàng năm. Chỉ đạo hoàn thiện, lập hồ sơ quản lý quỹ đất nông nghiệp để phục vụ công tác quản lý. Chỉ đạo thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu, các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tăng cường đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ để tăng nguồn thu ngân sách. Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa hồ sơ địa

chính phục vụ công tác quản lý đất đai trên địa bàn đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Tập trung giải quyết những vụ việc vi phạm tồn tại trong lĩnh vực đất đai tránh để gây dư luận trong Nhân dân.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi gắn với bảo vệ nguồn tài nguyên nước ngọt và giải pháp tiêu, thoát nước trên địa bàn xã. Thực hiện công tác thu gom, xử lý nước thải bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 16/12/2013 của HĐND thành phố, nhằm đáp ứng yêu cầu, phục vụ cho phát triển kinh tế, du lịch, bảo vệ nguồn nước ngọt của thành phố và môi trường. Từng bước đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom nước thải, nước mưa tại các khu vực dân cư tập trung. Khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước; ngăn chặn, xử lý kịp thời những phát sinh gây ô nhiễm nguồn nước ngọt trên địa bàn; phấn đấu xây dựng địa phương “sáng, xanh, sạch đẹp và an toàn”. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.

- Tập trung cao chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo tiến độ theo đúng chỉ đạo của thành phố và của Đảng ủy xã.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng hệ thống thu, xử lý chất thải trong sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Triển khai việc phân loại rác thải tại nguồn; phấn đấu hàng năm, tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đạt 100%; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.

- Tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bảo vệ nguồn nước sông Đa Độ và các kênh, mương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ vi sinh và thay đổi, giảm dần việc sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, chú trọng kiểm tra đột xuất, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản trên địa bàn xã. Giải quyết các đơn, thư kiến nghị tranh chấp về tài nguyên và môi trường, nhất là lĩnh vực đất đai góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn.

2.7. Phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, huy động các nguồn lực xã hội, xây dựng các thiết chế văn hóa

- Giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương gắn với tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, thành phố về xây dựng chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa; phấn đấu xây dựng con người Kiến Minh theo tiêu chí “Bốn tốt” của con người xã hội chủ nghĩa là: *Sức khỏe tốt - Sản xuất tốt - Văn hóa tốt - Đoàn kết tốt*. Tổ chức tốt các phong trào, hoạt động văn

hóa, văn nghệ, thể thao; từng bước xây dựng các khu thể thao, công viên, địa điểm vui chơi, giải trí công cộng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, tu bổ, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa; công tác tôn giáo, dân tộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá du lịch, giới thiệu những di tích lịch sử của Kiến Minh. Liên kết xây dựng tour, tuyến du lịch; giữ gìn, phát huy, quảng bá hình ảnh về những giá trị văn hóa tốt đẹp của xã; mở rộng quy mô các lễ hội truyền thống tạo điểm nhấn phát triển du lịch; phát triển du lịch văn hoá tâm linh nhằm phát huy lợi thế về hệ thống các di tích trên địa bàn.

- Phát huy hiệu quả việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa và thông tin nói chung và trùng tu, tôn tạo các di tích nói riêng. Đổi mới và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý Nhà nước, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch được phê duyệt; tăng cường đầu tư trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp các nguồn lực cho xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch; phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển sản xuất các sản phẩm hàng hóa phục vụ du khách.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất văn hóa thông tin cho các thôn dân cư nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

- Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng thể thao, thể thao thành tích cao; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao các thôn dân cư.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo chuẩn về trình độ, năng lực theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; củng cố vững chắc phổ cập giáo dục; duy trì 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia, các trường đã đạt chuẩn quốc gia giữ vững chuẩn; nâng cao kết quả xếp hạng điểm thi vào 10 THPT; nâng cao chất lượng học sinh giỏi thành phố, có học sinh giỏi cấp quốc gia. Đến năm 2030, mỗi cấp học trên địa bàn có ít nhất 01 nhà đa năng; 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh.

- Căn cứ vào kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030, xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, bồi dưỡng đội ngũ chuẩn về trình độ và năng lực chuyên môn (bậc học mầm non, bậc tiểu học và bậc THCS đạt chuẩn trình độ từ ĐHSP trở lên). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao. Tăng cường công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

- Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại về quy mô, chất lượng đảm bảo chuẩn hóa các tiêu chí đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh; mỗi cấp học tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 01 nhà đa năng; cấp học mầm non có ít nhất 01 phòng đa năng. Duy trì 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; phấn đấu có thêm 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi vào 10 và công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu các năm học. Coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, công tác bồi dưỡng, đào tạo học sinh giỏi. Chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm túc việc biên soạn nội dung chương trình ôn thi phù hợp với từng đối tượng học sinh, điều kiện từng nhà trường. Chỉ đạo việc xây dựng thời khóa biểu hợp lý, đồng thời thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thông qua dự giờ, giáo án và chất lượng học sinh đạt được. Xây dựng quy chế khen thưởng cho giáo viên, học sinh để khích lệ thầy trò cùng cố gắng.

2.9. Phát triển ngành y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

- Tiếp nhận và kiện toàn hệ thống Trạm y tế xã và quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV, Thông tư 43/2025/TT-BYT.

- Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 100%; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60% lực lượng lao động trong độ tuổi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan đến sức khỏe, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân (tập trung tiếp cận chính về: tăng cường và nâng cao sức khỏe; phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe; chăm sóc sức khỏe, kiểm soát bệnh tật). Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh, công tác y tế dự phòng. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia một số bệnh xã hội; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- củng cố và hoàn thiện mạng lưới Trạm y tế xã cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ y tế để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của toàn dân, đặc biệt là của người nghèo, đối tượng chính sách.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế; sử dụng có hiệu quả các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị tại Trạm y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, nhằm góp phần đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dược, đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

- Bảo đảm nguồn nhân lực cho việc khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trạm y tế, theo dõi sức khỏe đến từng người dân; đào tạo nhân lực y tế theo mọi hình thức, chú trọng đào tạo bác sỹ cho Trạm y tế xã. Phấn đấu, duy trì và giữ vững trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

2.10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Đổi mới mạnh mẽ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm hoạt động của Ủy ban nhân dân xã phải làm tốt vai trò kiến tạo, thể chế hoá, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó xác định việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính là khâu đột phá; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức là nhiệm vụ trọng tâm. Thực hiện tốt mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả, bảo đảm đầy đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí); không để xảy ra tình trạng tắc nghẽn, gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; trước hết là kiểm tra, giám sát trách nhiệm trong công tác quản lý. Hàng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 95% trở lên. Chính quyền xã được công nhận đạt chuẩn “*Chính quyền thân thiện*” năm 2027.

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc của UBND xã; đề cao trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu UBND, các Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND trong từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ cụ thể, “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*”, không chồng chéo nhưng toàn diện, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng cụ thể, chi tiết, có chất lượng các Chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công xã với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi làm thủ tục hành chính, thúc đẩy xây dựng chính quyền số và nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng tin học, ngoại ngữ... của đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng chính quyền số, đổi mới lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo, điều hành, xác định trách nhiệm của người đứng đầu, quy chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong thực thi công vụ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác quản lý công chức, viên chức theo các quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức. Xây dựng vị trí việc làm của công chức, viên chức phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; định kỳ thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác giáo dục để nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp; đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng tin học, ngoại ngữ... của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Luân chuyển công chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo môi trường và điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch, cán bộ trẻ có triển vọng được rèn luyện, thử thách, bồi dưỡng kiến thức thực tiễn; chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng nâng lên; đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, nhất là đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của công chức, viên chức; thực hiện hiệu quả phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm” để chủ động phòng ngừa vi phạm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, xử lý nghiêm, kịp thời tập thể và cá nhân cán bộ vi phạm.

2.11. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quân sự quốc phòng địa phương và an ninh giữ vững ổn định chính trị

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, kịp

thời xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ xảy ra, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động của các thế lực thù địch, không có điểm nóng phức tạp về an ninh chính trị, khiếu kiện vượt cấp, đông người, không có trọng án xảy ra trên địa bàn xã. Tỷ lệ điều tra phá án đạt trên 95%. Duy trì đạt các tiêu chí “*xã không ma túy*”. Tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối quân sự của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng khu vực phòng thủ xã vững mạnh toàn diện về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Lực lượng vũ trang xã duy trì thường xuyên ứng trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ đất, công trình quốc phòng và khu quân sự, tham gia tích cực nhiệm vụ phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy không để bị động, bất ngờ.

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức biên chế huấn luyện lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; diễn tập khu vực phòng thủ xã, diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng khu vực phòng thủ xã ngày càng vững chắc.

- Tiếp tục xây dựng, cải tạo các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ xã theo chỉ đạo và kế hoạch được thành phố phê duyệt; bảo đảm trang thiết bị, thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang xã đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an được thành phố giao hàng năm.

- Củng cố thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; bảo đảm an toàn bí mật nhà nước, bí mật quân sự và an toàn thông tin không gian mạng.

- Thực hiện tốt công tác dân vận và chính sách hậu phương quân đội; tham gia tích cực phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, phong trào quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới; xây dựng địa bàn an toàn, ổn định về chính trị.

- Xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm túc các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm hình sự, ma túy; cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông... góp phần giữ vững an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong mọi tình huống.

- Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nắm vững địa bàn, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, các ngành nghề kinh doanh có điều



kiện, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ qua đó chủ động làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm, không để xảy ra đột xuất bất ngờ.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn ma túy từ xa, từ sớm, từ địa bàn cơ sở, kiên quyết không để hình thành các điểm, tụ điểm về tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn xã. Kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu duy trì, giữ vững số địa bàn thôn trong xã không ma túy hiện có; đồng thời, chuyển hóa xã đạt các tiêu chí địa bàn không ma túy.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm các cấp, các ngành trong quản lý trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm về giao thông đường bộ, đường thủy. Tăng cường sự phối hợp, tuyên truyền, xử lý nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy. Tăng cường tập huấn, tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại địa bàn cơ sở và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy chữa cháy; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về phòng cháy chữa cháy.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an chính quy, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đảm bảo ổn định tình hình an ninh trật tự ngay tại cơ sở.

2.12. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tập trung công tác tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện các quy định của nhà nước ở các cấp, các ngành; đồng thời phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những thiếu sót trong cơ chế quản lý, đề kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những sơ hở bất cập trong công tác quản lý, đồng thời có biện pháp khắc phục; bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại địa phương; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ, công chức và Nhân dân

2.13. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, có chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, nhất là các lĩnh vực: đầu tư công; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; các chính sách an sinh xã hội... Thực hiện 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất; chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm toán.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm của thủ trưởng các ngành trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách, các dự án đầu tư có tác động tới quyền lợi của người dân, dự đoán và chuẩn bị phương án, tham mưu cho cấp có thẩm quyền chủ động giải quyết khi có khiếu nại, tố cáo phát sinh. Rà soát, củng cố hồ sơ lưu trữ đầy đủ, khoa học các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài ngay tại cơ sở, tăng cường và giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh trong kỳ và thuộc thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP (Báo cáo);
- TT ĐU, TT HĐND, UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- TT DVSNC, CTTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Vũ Bình Dương

T. P. MI PHO